TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2018/HS-PT
Ngày:10-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Ngô Ngọc Thắng

2. Ông Vũ Văn Lệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thu Hương-Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Ngọc Ân - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLPT-HS ngày 05/01/2018 đối với các bị cáo Đỗ Thị T, Hồ Thị H, Nguyễn Thị Th do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự số 106/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo không bị kháng nghị là Nguyễn Thị M nên Tòa án không triệu tập.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Đỗ Thị Thanh H; sinh năm 1965; tại thành phố HP; nơi cư trú: 16/1/3/69 đường C, phường T, quận L, thành phố HP; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn H và bà Lương Thị K; có chồng là Vũ Văn Q; có 02 con, lớn sinh năm 1981 nhỏ sinh năm 1983; tiền án: Ngày 25/01/2006 bị Tòa án quận L xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 13/5/2017 (đã chấp hành xong bản án hình sự số 106/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13/12/2017; vắng mặt.

2. Hồ Thị H (tên gọi khác Hồ Xuân H; Hồ Thúy H); sinh năm 1960; tại tỉnh N; nơi cư trú: Số 13 tầng 1 C55 khu tập thể C, phường C, quận N, thành phố

HP; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; tôn giáo: Không; con ông Hồ Sỹ D và bà Lê Thị M; có chồng là Trần Văn L; có 01 con sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/5/2013 bị Công an thành phố N, tỉnh N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 03/8/2013 bị Công an Thành phố H xử phạt vi phạm về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam ngày 13/5/2017 (đã chấp hành xong bản án hình sự số 106/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13/12/2017; vắng mặt.

3. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; tại tỉnh T; nơi cư trú: 47/99 đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố HP; chỗ ở: Số 6 phụ 30 ngõ 199 đường Hiệu, phường D, quận L, thành phố HP; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T và bà Đ; có chồng là Vũ X; có 02 con, lớn sinh năm 1994 nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/7/2011 bị Công an Thành phố H xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam ngày 13/5/2017 (đã chấp hành xong bản án hình sự số 106/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13/12/2017; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 13/5/2017 Đỗ Thị T, Hồ Thị H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị M đến siêu thị C, Phường A, Quận A để trộm cắp tài sản, các đối tượng có hành vi che chắn để H lấy 02 chảo không dính hiệu Neoflam, 01 chai dầu gội đầu hiệu Head & Shouder loại 01 lít, 04 chai sữa rửa mặt hiệu Pond và 01 đôi dép Bitas, T lấy 02 chảo không dính hiệu Neoflam, 07 chai sữa rửa mặt hiệu Pond. Sau đó H, T đi ra cổng siêu thị, không thanh toán tiền thì bị bảo vệ phát hiện, bắt giữ quả tang cùng vật chứng. Theo Kết luận định giá tài sản số 66/KLĐGTS ngày 16/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận11, kết luận: 04 chảo không dính hiệu Neoflam, trị giá: 2.068.000 đồng; 01 chai dầu gội đầu hiệu Head & Shouder loại 01 lít, trị giá 287.800 đồng; 11 chai sữa rửa mặt hiệu Pond trị giá 999.900 đồng; 01 đôi dép Bitas, trị giá 120.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.475.500 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Thị T, Hồ Thị H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị M khai nhận: T, H, Th, M quen biết nhau từ đầu năm 2017 tại HP, ngày 13/5/2017 các đối tượng rủ nhau vào siêu thị Co.op mart Phú Thọ trộm cắp tài sản của siêu thị để bán lấy tiền tiêu xài, các bị cáo đã lấy tài sản, cho vào xe đẩy rồi tập trung tại khu đồ dùng gia đình ở tầng 1, M đã tháo các chíp điện tử, Thúy đứng che chắn và

cảnh giới để H và T giấu các món đồ vào trong người. Sau đó, H và T lần lượt đi qua cổng cảm biến từ, không đến quầy thu ngân thanh toán mà ra cổng chính thì cả bốn đối tượng bị bắt giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 106/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị T, Hồ Thị H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị M phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Thị T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 13/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hồ Thị H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 13/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị M 06 (sáu) tháng 15 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 13/5/2017.

Trả tự do cho bị cáo nếu bị cáo không bị bắt tạm giam về một tội nào khác.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị Thúy 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 13/5/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Đỗ Thị T, Hồ Thị H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị M không có kháng cáo.

Ngày 12/12/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-KN kháng nghị phúc thẩm bản án hình sự sơ thẩm số 106/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tăng nặng mức hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Thị T, Hồ Thị H, Nguyễn Thị T, lý do: Các bị cáo không thành khẩn khai báo nhưng Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là không đúng, các bị cáo T, Th, H có nhân thân xấu, bị cáo T có tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo Th, H đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên mức án 07 tháng tù là chưa nghiêm, chưa phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo, chưa đúng theo quy định của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo Đỗ Thị T, Hồ Thị H, Nguyễn Thị Th đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên chưa nghiêm nên đề nghị chấp nhận kháng nghị, sửa án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị số 01/QĐ-KN ngày 12/12/2017 của Viện kiểm sát nhận đối với bản án sơ thẩm số 106/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Đỗ Thị T, Hồ Thị H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị M, bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 13/5/2017 các bị cáo đã có hành vi lén lút, trộm cắp tài sản của siêu thị C, Phường A, Quận A. Tổng giá trị tài sản là 3.475.500 đồng.

[3] Bản án sơ thẩm số 106/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã phạt bị cáo Đỗ Thị T 07 tháng tù, Hồ Thị H 07 (bảy) tháng tù, Nguyễn Thị Th 07 (bảy) tháng tù là có phần nhẹ, không đánh giá đúng mức độ, hành vi của các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo bị bắt quả tang, tài sản đã được thu hồi trả ngay cho chủ sở hữu, chưa gây thiệt hại. Các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nhưng mức độ khai báo hạn chế. Mặt khác, các bị cáo bị tạm giam thời gian dài từ ngày 13/5/2017 và cũng đã chấp hành xong hình phạt. Thời gian bị tạm giam cũng đã đủ để các bị cáo nhận thức ra những lỗi lầm của bản thân, để ổn định bản án và công tác thi hành án phạt tù nên xét thấy không cần thiết tăng hình phạt đối với các bị cáo. Không chấp nhận kháng nghị số 01/QĐ-KN ngày 12/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 về tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Thị T, Hồ Thị H, Nguyễn Thị Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong quá trình nghiên cứu hồ sơ, cần đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo để xét xử, tránh các sai sót sau này.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Không chấp nhận kháng nghị số 01/QĐ-KN ngày 12/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận A Thành phố Hồ Chí Minh; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Thị T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 13/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hồ Thị H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 13/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị Th 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 13/5/2017.

Các bị cáo Đỗ Thị T, Hồ Thị H, Nguyễn Thị Th đã chấp hành xong hình phạt tù.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Tòa án nhân dân Quận 11; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Chi Cục THA Quận 11; (1)
- VKSND Quận 11; (2)
- Công an Quận 11; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Minh Châu